

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh
2. Ông Nguyễn Đức Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 10/12/2024, số 06/2025/HSST-QĐ ngày 07/01/2025, thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 15/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn V, sinh ngày 26/3/1964, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Cao Phú và bà Lê Thị Hoa (đều đã chết); có vợ tên: Vi Thị Ngọc Hoanh; sinh năm: 1968 (chết); có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/5/2024 được trả về địa phương, hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn T K (tên gọi khác: Đủ), sinh ngày 07/12/1958 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề

nghiep: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Vô và bà Lê Thị Tòa (đều đã chết); có vợ tên: Phan Thị Duyên và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T K: Bà Nguyễn Thùy Dương – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940; (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1, Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947;
- 2, Ông Nguyễn Lữ Q, sinh năm 1969;
- 3, Ông Nguyễn Lữ V, sinh năm 1971;
- 4, Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1974;
- 5, Ông Nguyễn Lữ C, sinh năm 1976;
- 6, Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1979;
- 7, Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1983;
- 8, Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1988;
- 9, Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: thôn An Chỉ Đông, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Lữ Q, ông Nguyễn Lữ V, ông Nguyễn Lữ T, ông Nguyễn Lữ C, bà Nguyễn Thị Mai H, ông Nguyễn Lữ T, ông Nguyễn Lữ T: Ông Nguyễn Lữ T, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn An Chỉ Đông, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Luật sư Trịnh Văn Hương - Văn phòng luật sư Hoàng Q, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Ông Phan Ngọc P, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 vào cuối tháng 10/2020 làm hư hại một số cây trồng trong vườn nhà nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, bị cáo Cao Văn V gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn T K để thuê bị cáo K đến cưa, hạ một số cây cối bị

hư hại trong vườn. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn T K mang theo cưa máy cầm tay đến nhà Cao Văn V, các bị cáo ra vườn để cưa cây cau đã bị gãy phần ngọn chỉ còn thân cây có chiều cao khoảng 5m72, đường kính phần gốc rộng 16,5 cm, phần đầu trên cùng đã bị mục thân (chỉ còn dính lại một ít vỏ cây ở phần trên cùng). Sau đó, các bị cáo bàn bạc việc sau khi cưa cây cau sẽ cho ngã đổ về hướng nào, bị cáo V có ý để cây ngã ra đường bê tông liên xã (hướng Tây), vì nếu cho cây ngã về hướng Bắc hoặc hướng Nam thì sẽ hư hại những cây cau khác, còn cho cây ngã về hướng Đông thì vướng đường dây điện; đồng thời, do mặt bằng trong vườn thấp hơn so với mặt đường bê tông khoảng 1m, cạnh lề đường là cống thoát nước, trên mặt cống có chất hàng củi khô dài 11m, rộng 1m30, cao 1m10 nên bị cáo nghĩ sẽ chắn đỡ khi cây cau ngã, không gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông trên đường. Bị cáo K không đồng tình với ý kiến của bị cáo V nhưng vì bị cáo V là chủ, còn bị cáo K là người làm thuê nên K thực hiện theo ý kiến của V và trước khi cưa cây, K nói với V “*Tao đốn mày xô*” thì V đồng ý. Sau đó, Nguyễn T K dùng cưa máy cầm tay cưa mở nhất mạch đầu tiên từ trong vườn ra hướng đường bê tông (từ hướng Đông sang Tây), cao cách mặt đất 35cm, cưa phần gốc cây cau 6,5 cm thì dừng rút cưa ra còn chừa lại 10 cm phần gốc cây; tiếp đó K cưa nhất thứ hai hướng ngược lại từ ngoài đường vào trong vườn (hướng Tây sang Đông) cao cách mặt đất 35,7 cm, bị cáo K cưa, bị cáo V dùng tay đẩy cây cau ngã ra đường bê tông, Sau khi cây ngã thì kéo cây lùi vào phía trong vườn thì nghe có tiếng người la lớn ngoài đường, bị cáo V chạy ra xem thì thấy ông Nguyễn Văn L bị thương tích đang ngồi trên phần đường ngược chiều, cách vị trí cây cau bị ngã khoảng 10m; bị cáo V cùng với vợ là bà Vi Thị Ngọc Hoanh đưa ông L đến Trạm y tế xã Hành Phước để sơ cứu, sau đó đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu, điều trị đến ngày 07/11/2020 ông L được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng tiếp tục điều trị. Đến ngày 21/12/2020 ông L chết.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định tại thời điểm Cao Văn V dùng tay tác động vào cây cau làm cho cây cau ngã đổ ra đường bê tông thì cùng lúc này ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô đi từ hướng Bắc vào Nam, khi đến trước vườn nhà bị cáo V, phần đầu trên cùng thân cây bị mục va chạm vào phần tay lái bên trái của xe mô tô, làm ông L điều khiển xe chạy lảo đảo về phía trước khoảng 10m rồi cả người và xe cùng ngã xuống phần đường phía bên trái so với chiều đi của ông L (phần đường phía Đông), làm cho ông L bị thương tích; đồng thời, trong suốt quá trình cưa và đẩy cây ngã thì bị cáo Cao Văn V và bị cáo Nguyễn T K không có bất cứ biện pháp rào chắn hay báo hiệu cho những người khác biết việc đang cưa đốn cây trong vườn và sẽ cho cây đổ ra đường bê tông.

Bị cáo Nguyễn T K xác định nguyên tắc cưa cây, muốn cây ngã hướng nào thì mở nhất mạch cưa hướng đó trước và thấp hơn so với nhất mạch cưa sau. Việc tạo hai nhất mạch cưa như vậy cây cau chỉ có thể ngã về hướng đường bê tông (hướng Tây) hoặc ngã vào hướng trong vườn (hướng Đông) khi có tác động xô cây sẽ ngã theo ý muốn; ngoài ra cây cau sẽ không ngã về hai hướng dọc mương (hướng Nam và hướng Bắc) nhưng bị cáo K không nói với bị cáo V về việc này để có biện pháp

cảnh báo nhằm đảm bảo an toàn, thực tế đã xảy ra tai nạn làm ông L bị thương và chết .

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường đã bị xáo trộn (tang vật được đưa vô lễ đường, nạn nhân đưa đi bệnh viện cấp cứu)

Hiện trường là khu vực phía Bắc vườn nhà bị cáo thuộc thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện H; phía Bắc giáp khu đất trống, phía Nam giáp lối đi vào nhà và sân nhà Cao Văn V, phía Đông giáp khu đất trống, phía Tây giáp cống thoát nước bê tông có nắp đậy rộng 1m50, kế tiếp là đường liên huyện rộng 5m59.

Trên mặt cống thoát nước tính từ mép phía Bắc lối đi vào nhà bị cáo (giáp đường liên huyện) về phía Bắc có chất 01 hàng củi khô dài 11m, rộng 1m30, cao 1m10, tại vị trí cách đầu Nam về hướng Bắc 5m40 phát hiện có vùng củi ngã xiên về hướng Tây, rộng hơn so với vị trí ban đầu 50cm, thấp hơn 45cm.

Vườn phía Bắc có kích thước (15×25) m, trồng nhiều cây chuối và một số cây cau, phía Tây thấp hơn mặt đường liên huyện 1m06 phát hiện:

+ Cách góc Tây Bắc của nhà bị cáo về phía Tây Bắc 8m80 cách bờ rào Tây về hướng Đông 0m85 và cách mép sân về hướng Bắc 5m80 là vị trí gốc cây cau có đường kính 16,5cm, phía Đông cao so với mặt đất 35cm, trên bề mặt có 02 vết cắt; vết cắt phía Tây lồi, mặt cắt rộng 10cm sắc gọn, vết cắt phía Đông lõm, thấp hơn 0,7cm, mặt cắt rộng 6,5cm; 1/3 ở phía Bắc sắc gọn, 2/3 ở phía Nam nham nhở (V1).

+ Cách V1 về phía Đông Bắc 3m32 và cách bờ rào Tây về hướng Tây 4m05 là đầu Đông Bắc của cây cau bị cắt rời dài 5m72, có phương Đông Bắc-Tây Nam, đầu Đông Bắc nằm sát đất, mặt có đường kính rộng 16,5 cm, bề mặt có 02 vết cắt: 01 vết lõm rộng 10cm, 01 vết lồi hơn vết lõm 0,7cm và rộng 6,5cm, đầu Tây-Nam tựa vào đồng củi chất trên phần cống bị ngã, xiên, có đường kính rộng 13cm; phần đầu tựa nham nhở đoạn dài 1m (V2).

Ngoài ra không phát hiện gì khác.

Kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định số 01/MBH ngày 07/1/2021 của Trung tâm pháp y về mô bệnh học đối với bệnh lý nền của ông Nguyễn Văn L, kết luận: Viêm phổi tắc nghẽn và xếp phổi.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD-PC09 ngày 08/1/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi Kết luận nguyên nhân chết của ông L: tử thi đa thương tích, chấn thương kín vùng cổ, gãy xương đốt sống cổ C2, choáng không phục hồi dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận giám định số 42/GĐHS ngày 03/2/2021 của Trung tâm pháp y Quảng Ngãi về việc giám định thương tích trên hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Văn

L, kết luận: Gãy mỏm nha C2: 35%; Gãy 2 xương sườn 3,4 bên phải: 2,44%; Tổn thương nhu mô phổi: 3,90%. Tổng cộng: 41,34%, làm tròn số 41%.

Tại Bản Kết luận giám định số 453/C09C-Đ3 ngày 04/5/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn L trên cơ sở giám định hồ sơ bệnh án: Đa chấn thương biến chứng viêm phổi, suy hô hấp, suy kiệt.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân huyện H áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 580, 585, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự, xử phạt: Cao Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Buộc Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 202.383.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm nhận định do giới hạn của việc xét xử nên kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi của Nguyễn T K cùng phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Bị cáo Cao Văn V kháng cáo kêu oan và đề nghị xem xét hành vi của Nguyễn T K.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2022/HS-PT ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định: Hủy bản án hình sự sơ thẩm 22/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra lại với nhận định: Hành vi của Nguyễn T K có dấu hiệu phạm tội “Vô ý làm chết người”, việc không xử lý hình sự đối với Nguyễn T K là bỏ lọt tội phạm.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-NH ngày 28/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Cao Văn V về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; đồng thời, xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn T K là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân huyện H áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 580, 585, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự, xử phạt: Cao Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Buộc Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 162.064.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn T K hỗ trợ 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Bị cáo Cao Văn V kháng cáo kêu oan và đề nghị xem xét hành vi của Nguyễn T K. Đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với Cao Văn V.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2023/HS-PT ngày 05/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 580, 585, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự, xử phạt: Cao Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Buộc Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hành thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền 189.064.000 đồng.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 88/TA-HS ngày 14/12/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên do bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn T K.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2024/KN-HS ngày 08/4/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm; Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2023/HS-PT ngày 05/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân huyện H để Điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 11/2024/HS-GĐT ngày 13/6/2024 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2023/HS-PT ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện H để Điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-NH ngày 18/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị can Cao Văn V, Nguyễn T K về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội Vô ý làm chết người và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn V mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều

128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T K mức án từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 233.063.606 đồng; mỗi bị cáo phải bồi thường 116.531.803 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Cao Văn V thừa nhận có bàn bạc trước việc cho cây cau ngã ra đường bê tông liên xã; do mặt bằng vườn thấp hơn so với mặt đường bê tông khoảng 1m, gần lề đường sát vườn là cống thoát nước, trên mặt cống có hàng củi khô dài 11m, rộng 1m30, cao 1m10 sẽ chắn khi cây cau ngã, không gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông; bị cáo K đồng ý nên nói “*Tao đốn mày xô*”; tuy nhiên, khi cắt thì bị cáo K cắt đứt lìa thân gốc cây dẫn đến cây cau ngã ra đường bê tông chứ bị cáo không hề tác động làm cây cau ngã.

Bị cáo Nguyễn T K trình bày tuy không thống nhất cho cây ngã ra đường nhưng bị cáo là người làm thuê nên phải thực hiện theo ý kiến của người thuê. Trước đây bị cáo khai khi cửa mở nhất mạch đầu tiên từ hướng Đông sang Tây còn chừa lại khoảng 10 cm phần gốc cây; tiếp đó bị cáo cửa nhát thứ hai theo hướng ngược lại và cửa khoảng $\frac{1}{2}$ thì dừng, lúc này cây cau vẫn chưa ngã; việc cây ngã ra đường là do bị cáo V xô. Tại phiên tòa, bị cáo K trình bày lời khai trước đây là không chính xác, khi cửa nhát thứ hai thì bị cáo V dùng tay đẩy thân cây về hướng Tây, bị cáo cắt một mạch đứt lìa gốc cây như các bản ảnh chụp tại hiện trường là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo K thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn T K về tội Vô ý làm chết người là đúng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo loại hình phạt Cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị buộc bị cáo K liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại theo tỷ lệ thấp hơn bị cáo V (40-60).

Ý kiến của Luật sư Trịnh Văn Hương bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Về hình phạt: Đề nghị tăng mức phạt tù đối với bị cáo Cao Văn V vì mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị quá nhẹ.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 236.096.606 đồng gồm các khoản:

1. Chi phí chữa bệnh: 11.758.304 đồng.
2. Chi phí thuê xe vận chuyển: 6.090.000đồng.
3. Tiền công chăm sóc thời gian chữa bệnh: 24.283.302đồng
5. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong quá trình điều trị 6.785.000đồng.
6. Chi phí mai táng 11.680.000đồng gồm:
7. Tiền tổn thất tinh thần 175.500.000 đồng tương ứng 75 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Cao Văn V:

Tại giai đoạn giải quyết tố giác tội phạm, các lời khai ban đầu bị cáo Cao Văn V thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo V thuê Nguyễn T K cưa hạ cây sau bão, trong đó có cưa hạ 01 cây cau đã bị gãy phần ngọn. Sau khi bàn bạc hướng ngã của cây cau, bị cáo V quyết định cho cây ngã ra hướng đường bê tông và được K thống nhất. Bị cáo K nói “ tao đón mây xô”, bị cáo V đồng ý. Khi Nguyễn T K cưa, cây chưa ngã thì V dùng tay xô cây ngã ra đường. Lời khai nhận của bị cáo V phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Vi Thị Ngọc Hoanh là vợ của bị cáo V, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo V thay đổi lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm trước đây là không phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn T K:

Trong quá trình điều tra, bị cáo K cho rằng khi cưa nhát thứ hai bị cáo chỉ cưa khoảng $\frac{1}{2}$ thì dừng lại (còn lại khoảng 05 cm), lúc này cây chưa ngã, việc cây ngã ra đường là do bị cáo V xô. Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận các lời khai trước đây là không chính xác, khi cưa nhát thứ hai thì bị cáo V dùng tay đẩy thân cây về hướng Tây, còn bị cáo thì cắt liên tục đứt lìa gốc cây. Lời khai của bị cáo K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các bản ảnh hiện trường là mặt cắt hai nhát liên tục, nhẵn mặt; không có vết xơ dăm do tác động lực làm gãy thân cây.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo Cao Văn V thuê bị cáo Nguyễn T K cưa hạ cây sau bão trong vườn, trong đó có cưa hạ 01 cây cau đã bị gãy phần ngọn chỉ còn thân cây có chiều cao khoảng 5m72, đường kính phần gốc rộng 16,5 cm, phần đầu thân trên cùng đã bị mục (chỉ còn dính lại một ít vỏ ở phần thân trên cùng). Sau khi bàn bạc hướng ngã của cây cau, bị cáo V quyết định cho cây ngã ra hướng bê tông, vì cả hai bị cáo cho rằng mặt bằng trong vườn thấp hơn so với mặt đường bê tông khoảng 01 m, sát đường bê tông cạnh vườn có chất hàng củi khô dài 11m; cao 1,1m sẽ chắn đỡ được khi cây ngã đổ và sẽ không gây nguy hiểm cho người đi đường (mặc dù vị trí đứng của các bị cáo không thể quan sát được việc di chuyển của những người tham gia giao thông) Sau khi thống nhất, bị cáo K dùng cưa máy cầm tay cưa mở nhát mạch đầu tiên từ trong vườn ra hướng đường bê tông (từ hướng Đông sang Tây), cao cách mặt đất 35cm, cưa phần gốc cây

cau 6,5 cm thì dừng, chừa lại khoảng 10 cm phần gốc cây; tiếp đó K cưa nhát thứ hai theo hướng ngược lại từ ngoài đường vào trong vườn (hướng Tây sang Đông) cao cách mặt đất 35,7 cm, bị cáo K cưa, bị cáo V dùng tay đẩy cây cau ngã ra đường bê tông; tại thời điểm các bị cáo cưa hạ cây trong vườn thì ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô đi từ hướng Bắc về hướng Nam. Khi đến trước vườn nhà bị cáo V thì phần trên cùng thân cây đã bị mục và chạm vào phần tay lái bên trái của xe mô tô, làm ông L điều khiển xe chạy lao đảo về phía trước khoảng 10 m rồi cả người và xe ngã xuống phần đường bên trái theo chiều đi của ông L, làm cho ông L bị thương tích dẫn đến chết.

Xét hành vi của bị cáo Cao Văn V và bị cáo Nguyễn T K đều có lỗi vô ý vì cầu thả khi thực hiện hành vi cưa và xô cây cau ngã ra đường bê tông dẫn đến hậu quả ông Nguyễn Văn L bị thương sau đó chết. Hành vi của các bị cáo là một chuỗi hành vi liên tục giữa người cưa và người xô cây khi không có bất cứ biện pháp rào chắn hay báo hiệu cho những người khác biết việc đang cưa cây trong vườn và sẽ cho đổ ra đường bê tông. Đây chính là mối quan hệ nhân quả dẫn đến hậu quả làm ông L chết nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do mình đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 25/CT-VKS-NH ngày 18/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị can Cao Văn V, Nguyễn T K về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống của con người nên cần xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Cao Văn V, mặc dù trong quá trình điều tra và quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, tuy nhiên cũng đã khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, có cha là liệt sỹ, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình khó khăn, nạn nhân chết là do “Đa chấn thương biến chứng viêm phổi, suy hô hấp, suy kiệt” chứng tỏ bị hại có tiền sử bệnh tật, tuổi đã cao, nguyên nhân chết không hoàn toàn do chấn thương; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Văn V đã chấp hành án (hình phạt tù) 04 (Bốn) tháng 11 (Mười một) ngày (từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/5/2024) nên cần xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã chấp hành án.

Đối với bị cáo Nguyễn T K, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã khai đúng, khai đủ và tỏ T độ ăn năn hối hận, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình nạn nhân, nhiều lần được Hội Nông dân huyện H và Chủ tịch UBND xã Hành Phước tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân, nguyên nhân nạn nhân chết không hoàn toàn do chấn thương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo được tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Về phần dân sự: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và đại diện bị hại buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng cộng 236.096.606 đồng gồm các khoản gồm:

1. Chi phí chữa bệnh: 11.758.304 đồng.
2. Chi phí thuê xe vận chuyển: 6.090.000 đồng.
3. Tiền công chăm sóc thời gian chữa bệnh: 24.283.302 đồng
5. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong quá trình điều trị 6.785.000 đồng.
6. Chi phí mai táng 11.680.000 đồng gồm:

- Hóa đơn tính tiền của dịch vụ mai táng Trung Khai. Địa chỉ: Ngã Ba Hành Trung, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, số tiền: 7.730.000 đồng.

- Chi phí thuê bàn ghế, trại rập tổ chức mai táng theo xác nhận Trần Thị Ngọc Lan ở đội 16, thôn Hòa Sơn, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 650.000 đồng.

- Chi phí tiền mua hương, nến, hoa tổng số tiền 2.500.000 đồng để tổ chức mai táng.

- Chi phí mua 01 xe cát để xuống hộp quan số tiền 800.000 đồng.

7. Tiền tổn thất tinh thần 175.500.000 đồng tương ứng 75 tháng lương cơ sở.

Xét thấy các chi phí nêu trên là có thật, phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương, phù hợp theo quy định của pháp luật nên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền nêu trên. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 118.048.000 đồng (làm tròn số) và được khấu trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường trước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 76F1-017.48 do ông Nguyễn Văn L sử dụng vào ngày 04/11/2020 là tài sản do Nguyễn Lữ T (con trai ruột của ông L) đứng tên chủ sở hữu. Sau khi sự việc xảy ra, xe bị hư hỏng nhẹ thì anh T đã mang xe đi sửa chữa và sử dụng. Anh T có đơn không có yêu cầu về dân sự đối với hư hỏng của chiếc xe mô tô này nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt và bồi thường dân sự phù hợp là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn V, Nguyễn T K phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Cao Văn V 04 (Bốn) tháng 11 ngày tù; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T K 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn T K cho Ủy ban nhân dân xã Hành Phước, huyện H giám sát, giáo dục. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về dân sự:

Buộc các bị cáo Cao Văn V, Nguyễn T K phải liên đới bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L số tiền 236.096.606 đồng; mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 118.048.000 đồng.

Bị cáo Cao Văn V tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L với số tiền 114.548.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn T K tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L với số tiền 98.048.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT. CA huyện H;
- CQTHAHS. CA huyện H;
- Đội tổng hợp CA huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam